

**PART 01 – BASIC AGRICULTURE SKILL [Organic – 23 modules]**

1. Tìm hiểu về hữu cơ, mô hình canh tác hữu cơ

**Cert 1 - An Toàn Lao Động / Working Farm Safety**

2. Nhận diện nguy hiểm (hazard ID): máy móc, hóa chất, điện, trơn trượt

**Cert 1 - Sức Khỏe & Vệ Sinh / Working Health & Hygiene**

3. Vệ sinh cá nhân: rửa tay đúng cách, không tiếp xúc thực phẩm khi bị bệnh

**PART 2 – CERT 2 AGRICULTURE SKILL [Organic – 18 modules]**

Thiết kế và lắp đặt hệ thống tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp

Sản xuất và quản lý phân bón hữu cơ tự chế theo tiêu chuẩn Úc

Quản lý bền vững đồng cỏ và bãi chăn nuôi

Xây dựng hàng rào nông nghiệp và cơ sở hạ tầng biên giới vùng trồng, nhà màng

Áp dụng chiến lược quản lý dịch hại tổng hợp (IPM)

**Cert 2 - Quản Lý Dịch Hại Tổng Hợp (IPM) & Đất Trồng**

Khung IPM: giám sát → ngưỡng → sinh học → canh tác → hoá học (phương án cuối)

Sâu hại phổ biến tại farm Úc: rệp, bọ trĩ, sâu bướm, nhện, bọ phấn trắng

**PART 3 – ADVANCE AGRICULTURE SKILL [Organic & hydroponic 36 modules]**

Áp dụng kỹ thuật hữu cơ nâng cao bao gồm quản lý sinh vật có ích

Phát triển và thực hiện kế hoạch sản xuất hữu cơ toàn diện

**Cert 3 - Canh Tác Hữu Cơ Hiện Đại**

Nông nghiệp tái sinh: tích lũy carbon đất, mô phỏng hệ sinh thái tự nhiên

Canh tác hữu cơ không làm đất (no-till): xáo trộn đất tối thiểu, kiểm soát cỏ dại

Quản lý thụ phấn: khách sạn ong, hàng rào hoa, nhà côn trùng

**Cert 3 - Xử Lý Chất Thải / Waste Management**

Phân loại chất thải: hữu cơ, vô cơ, hoá chất nguy hại, chất thải sinh học

Ủ compost chất thải nông nghiệp: rơm rạ, bã nấm, phân chuồng, vỏ cây, Xử lý nước

thải nông nghiệp, Sản xuất biogas từ chất thải chăn nuôi:

**Cert 3 - Vòng Xoay Sinh Thái / Agro-Ecological Cycle**

Mô hình canh tác khép kín: cây trồng → vật nuôi → phân bón → cây trồng

Chu trình carbon: hấp thụ CO<sub>2</sub>, tích lũy carbon đất, giảm khí thải nhà kính

Chứng chỉ carbon nông nghiệp Úc (Australian Carbon Credit Units — ACCU)

**Cert 3 - KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP THỦY CANH [Hydroponic]**

**1. Cert 3 - Các Hệ Thống Thủy Canh**

NFT (Nutrient Film Technique): màng dinh dưỡng mỏng chảy qua rễ cây

DWC (Deep Water Culture): rễ cây ngâm hoàn toàn trong dung dịch sục khí

Kiểm soát môi trường: nhiệt độ 18–26°C, độ ẩm 60–80%, thoáng khí

Ánh sáng nhân tạo: LED grow lights (spectrum 400–700nm), chu kỳ

**2. Dinh Dưỡng & Quản Lý Dịch Hại Thủy Canh**

1. Dinh dưỡng đa lượng: N-P-K; vi lượng: Ca, Mg, Fe, Mn, Zn, Cu, B, Mo

Nhận biết thiếu hụt: vàng lá (thiếu N), rìa lá cháy (thiếu Ca), đốm nâu (thiếu Mg)

Bệnh phổ biến thủy canh: pythium (thối rễ), botrytis (mốc xám), powdery mildew

Sâu hại trong nhà kính: rệp sáp, bọ phấn, nhện đỏ — kiểm soát bằng IPM

Lưu ý – Đây không phải sách dạy chính thức của học sinh, đây là sườn giáo trình soạn thảo các phần chính cho học sinh mới có cái nhìn toàn cảnh. Tổng học trình bao gồm 02 phần chính từ Cert 1 đến bậc Cert 3. Trong đó Cert 1 – 23 modules , Cert 2 – 18 modules , Cert 3 – 36 modules.

#### **MIS EDUCATION SKILL JOBS [R]**

- Lầu 08 , Tòa nhà VIN-PEARL PLAZA , Số 561A, Đường điện biên phủ, Bình Thạnh , TP. HCM
- **Hotline :** +84.0353089844 [Zalo, what apps] [1]
- **Email :** [miseduskillvn@gmail.com](mailto:miseduskillvn@gmail.com) [2]
- **Website :** [miseduskilljobs.com](http://miseduskilljobs.com) [3]
  
- [Language courses](#) [4]
- [Vocational courses](#) [5]
- [Micro- education Online courses](#) [6]
- [Facebook link](#) [7]